

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 04-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- *Th3phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Ông Lê Quang Xệt.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2017 và ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Kh T, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Mai Thị Nh, sinh năm 1949; bị cáo có 10 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1983 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố KhT , phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình

độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Nh, sinh năm 1959; bị cáo có 04 anh, em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ Hồ Thị Thanh D, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Trần Văn Q, sinh năm 1992 tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hương 2, xã Th H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; bị cáo có 02 anh, em, lớn sinh năm 1990, nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 tại: Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Th B, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố 8, phường U H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 09 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

5. Tô Ngọc Th1, sinh năm 1988 tại: Th phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Phú 2, xã Tr H, huyện C Đ, Th phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Tô Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; bị cáo có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

6. Thạch Hoài Th2, sinh năm 1983 tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Trà Canh B, xã Th H, huyện Ch Th, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khme; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Thạch H, sinh năm 1962 và bà Phạm Mỹ Đ, sinh năm 1954; bị cáo có 04 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1981,

nhỏ nhất sinh năm 1989; vợ Nguyễn Thị Bé Tr, sinh năm 1985; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

7. Lã Tiến Q1, sinh năm 1977 tại: Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã H L, Th phố VTr, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; bị cáo có 03 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981; bị cáo có 01 người con sinh năm 2006. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

8. Lê Anh T, sinh năm 1991 tại: Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã L Tr, huyện B Tr, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Viết D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

9. Lê Văn Út, sinh năm 1987 tại: Th phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Th H, huyện C Đ, Th phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Văn A, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1941 (đã chết); bị cáo có 08 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

10. Bùi Trung Th, sinh năm 1984 tại: Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th A, xã Đ Th, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; bị cáo có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Cao Lan Ph, sinh năm 1989; bị cáo có 01 người con

sinh năm 2016. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

11. Mai Văn Gi, sinh năm 1979 tại: Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B Tr, xã L B, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Mai Văn Nh, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1952; bị cáo có 04 anh, em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

12. Lữ Quốc Q2, sinh năm 1987 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô Đ, phường TH, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lữ Văn L, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Kh, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh, em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; vợ Thạch Thị H, sinh năm 1990; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2011. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

13. Lữ Thanh V, sinh năm 1985 tại: Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô Đ, phường TH, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lữ Văn L, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh, em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2006. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

14. Thạch Nhật Sinh, sinh năm 1989 tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Trà Canh B, xã Th H, huyện Ch Th, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Khu phố B Kh, phường Kh B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Thạch Hoàng, sinh năm 1962 và bà Phạm Mỹ Đ, sinh năm 1959; bị cáo có 04 anh, em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 20/9/2017 bị bắt quả tang về

hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 30/9/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm Văn V, sinh năm 1958; chỗ ở hiện nay: Khu 5, ấp H Nh, xã T V H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Đào Văn Th, sinh năm 1973; chỗ ở hiện nay: Khu phố Kh T, phường Kh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; chỗ ở hiện nay: 222/3 đường Bùi Viện, phường Phạm Ng L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Lữ Minh Nh, sinh năm 1991; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố Ô Đ, phường T H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Thạch Hoài Th2, Lữ Thanh V, Thạch Nhật Sinh, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Trần Văn Q, Tô Ngọc Th1, Nguyễn Văn S, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2 có mối quan hệ là bạn bè với nhau.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/9/2017, Nguyễn Văn S và Trần Văn Q đến tiệm tạp hóa của bà Mai Thị Nh (tên thường gọi bà Ba) tại khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để mua nước uống, lúc này bà Nh đang bán hàng phía bên trong tiệm tạp hóa. Khi đến đây, Sang và Văn Q2 gặp Nguyễn Văn S là con trai của bà Nh đang ở phía trước tiệm tạp hóa. Thấy vậy, S rủ Sơn chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền, Sơn đồng ý. Sau đó Sơn đi vào trong phòng ngủ lấy 01 bộ bầu cua ra và làm cái lắc cho Sang và Q2 chơi mỗi ván đặt cược từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Cùng lúc này, Nguyễn Hoàng E cũng vừa đi đến tiệm tạp hóa nên Sơn rủ Hoàng Em hùn tiền làm cái chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền, Hoàng Em đồng ý. Khi đó, S và Hoàng E hùn mỗi người số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để chơi. Khi chơi thì S lắc bầu cua và làm cái cho Sang và Q2 đặt cược, còn Hoàng E ngồi ngoài xem. Khoảng 10 phút sau thì lần lượt Thạch Nhật Sinh, Lê Anh T, Lê Văn Út, Thạch Hoài Th2, Tô Ngọc Th1, Lã Tiến Q1 và một người đàn ông tên thường gọi là Mập (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến và cùng tham gia chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền mỗi ván đặt cược từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S không trực tiếp lắc bầu cua nữa mà đưa lại cho Hoàng E trực

tiếp lặc và làm cái cho những người còn lại đặt cược. Do có nhiều người tham gia chơi lặc bầu cua nên Sang, Q2 và Th1 nghỉ chơi lặc bầu cua.

Cùng lúc đó Mai Văn Gi, Bùi Trung Th và Lữ Quốc Q2 đi đến tiệm tạp hóa của bà Nh nên Trần Văn Q có rủ Sang, Gi, Th, Th1 và Quốc Q2 chơi đánh bài tây được thua bằng tiền với hình thức bài cào tổ 03 lá mỗi ván đặt cược là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và được tổ từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, Gi lấy 01 bộ bài tây 52 lá tại tiệm tạp hóa của bà Nh và trả tiền cho Sơn là 10.000đ (Mười nghìn đồng) rồi cùng nhau chơi đánh bài cào tổ. Trong khi chơi đánh bài cào tổ thì Văn Q2 có lấy thêm 01 bộ bài tây 52 lá và trả cho Sơn số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) rồi cả nhóm lấy bộ bài mới này ra để tiếp tục chơi đánh bài được thua bằng tiền. Lúc này Sang đánh thua hết tiền nên có mượn của Trần Văn Q số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để tiếp tục chơi thì Văn Q2 đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lữ Thanh V đi đến tiệm tạp hóa nhìn thấy một số người đang chơi lặc bầu cua được thua bằng tiền nên vào tham gia. Khi chơi đánh bầu cua thì T thua hết tiền nên đã mượn Sơn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tiếp tục chơi thì Sơn đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, nhận được tin báo của người dân xung quanh, Công an phường Khánh Bình đến kiểm tra và phát hiện các đối tượng đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- Tại vị trí S, E, Q1, Sinh, T, Út, Th2, V đang chơi lặc bầu cua gồm: 03 (Ba) hột bầu cua tôm cá gà nai, 01 (Một) cái đĩa bằng nhôm, 01 (Một) hộp bằng giấy và số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.550.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại vị trí Văn Q2, Quốc Q2, Gi, Th, Sang đang chơi đánh bài gồm: 02 (Hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng và số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Công an phường Khánh Bình thu giữ trên người của Th1, Quốc Q2, Văn Q2, Gi, Th, Sang, T, Sinh, Q1, Hoàng E, S, Út, V tiền và các đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu trắng của Tô Ngọc Th1.

- 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen của Lữ Quốc Q2.

- 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 (Một) xe mô tô biển số 61F9 – 4113 của Trần Văn Q.

- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen và 01 (Một) xe mô tô biển số 52M6 – 7653 của Mai Văn Gi.

- 8.000.000đ (Tám triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng và 01 (Một) xe mô tô hiệu Exciter màu đen đỏ biển số 64H1 – 154.18 của Bùi Trung Th.

- 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng của Nguyễn Văn S.

- 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 màu trắng của Lê Anh T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Thạch Nhật Sinh.

- 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của Lã Tiến Q1.

- 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen và 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng đen biển số 61B1 – 744.23 của Nguyễn Hoàng E.

- 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen của Nguyễn Văn S.

- 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng và 01 (Một) xe mô tô biển số 61F5 – 0876 của Lê Văn Út.

- 8.650.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (Một) xe mô tô biển số 61E1 – 341.93 của Lữ Thanh V.

Quá trình điều tra các bị cáo khai:

- Nguyễn Văn S khai: Mang theo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, Sơn hùn tiền với Em và thay nhau làm cái. Trong quá trình chơi Sơn cho T mượn 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tham gia chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công an đã thu giữ trên người Sơn số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), đây là tiền Sơn bán bài và bán nước cho các con bạc.

- Nguyễn Hoàng E khai: Mang theo số tiền là 30.700.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, Em hùn tiền với Sơn và thay nhau làm cái. Trong lúc chơi đánh bạc thì Em thắng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang Công an đã thu giữ

trên người Em số tiền 30.400.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đồng Em sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại 28.400.000 đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) Em để trả tiền lương cho bảo vệ.

- Trần Văn Q khai: Mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Khi mới vào nhà bà Nh thì Q2 chơi lắc bầu cua, sau đó thì nghỉ chơi lắc bầu cua và tham gia đánh bài cào liên tố. Trong lúc chơi đánh bạc thì Q2 đánh thắng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và cho Sang mượn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để chơi đánh bạc, khi bị bắt Công an thu giữ trên người giữ trên người Q2 số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), đây là số tiền Q2 sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn S khai: Mang theo 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Khi mới vào nhà bà Nh thì Sang chơi lắc bầu cua, sau đó thì nghỉ chơi lắc bầu cua và tham gia đánh bài cào liên tố. Trong quá trình chơi Sang thua hết số tiền mang theo nên Sang mượn thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Trần Văn Q để tiếp tục chơi đánh bạc và Sang tiếp tục thua 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và trả tiền cho Sơn 01 chai nước ngọt giá 10.000đ (Mười nghìn đồng), khi bị bắt công an thu giữ trên người giữ trên người Sang số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), đây là số tiền Sang sử dụng để đánh bạc.

- Tô Ngọc Th1 khai: Mang theo 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Khi mới vào nhà bà Nh thì Th1 chơi lắc bầu cua, sau đó thì nghỉ chơi lắc bầu cua và tham gia đánh bài cào liên tố. Trong quá trình chơi Th1 lấy ra trước 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để chơi và đánh thắng 1.000.000đ (Một triệu đồng), khi bị bắt công an thu giữ trên người giữ trên người Th1 số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đây là số tiền Th1 sử dụng để đánh bạc.

- Thạch Hoài Th2 khai: Mang theo số tiền là 350.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, trong quá trình chơi Thao thắng được với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền mang theo và số tiền thắng được Thao bỏ tại chiếu bạc và bị công an thu giữ.

- Lữ Thanh V khai: Mang theo 8.650.000đ (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Trong quá trình chơi Vân không thắng, không thua, khi bị bắt quả tang công an thu giữ trên người Vân số tiền 8.650.000đ (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) dùng để chơi đánh bạc, số tiền còn lại là

7.650.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thì không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thạch Nhật Sinh khai: Mang theo 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Trong quá trình chơi, Sinh thắng được số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền này Sinh bỏ tại chiếu bạc và bị thu giữ.

- Lã Tiến Q1 khai: Mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Trong lúc chơi đánh bạc thì Q1 thắng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang công an thu giữ trên người Q1 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), đây là số tiền Q1 sử dụng để đánh bạc.

- Lê Anh T khai: Mang theo 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Khi bắt đầu chơi thì T mượn của Sơn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Trong quá trình chơi T thua số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang Công an thu giữ trên người số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền T sử dụng đánh bạc.

- Lê Văn Út khai: Mang theo 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Trong lúc chơi đánh bạc thì Út không thắng không thua, khi bị bắt công an thu giữ trên người Út số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đây là số tiền Út sử dụng để đánh bạc.

- Bùi Trung Th3 khai: Mang theo 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào liên tố. Trong lúc chơi đánh bạc thì Th3 không thắng không thua, khi bị bắt công an thu giữ trên người Th3 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), trong đó 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trong túi quần là số tiền Th3 sử dụng để chơi đánh bạc, số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trong bóp Th3 không sử dụng để đánh bạc.

- Mai Văn Gi khai: Mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào liên tố. Trong lúc chơi đánh bạc thì Gi không thắng không thua, khi bị bắt công an thu giữ trên người Gi số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), đây là số tiền Gi sử dụng để đánh bạc.

- Lữ Quốc Q2 khai: Mang theo 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và sử dụng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để tham gia chơi đánh bạc được

thua bằng tiền dưới hình thức bài cào liên tổ. Trong lúc chơi đánh bạc thì Q2 không thắng, không thua, khi bị bắt công an thu giữ trên người Q2 số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), trong 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để trong ống quần, đây là số tiền Q2 sử dụng để chơi đánh bạc, số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để trong bóp Q2 không sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/9/2017 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc vào ngày 20/9/2017 tại nhà Mai Thị Nh tại khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là 29.010.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười nghìn đồng). Trong đó số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.860.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với bà Mai Thị Nh (sinh năm 1949, hộ khẩu thường trú: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) là chủ tiệm tạp hóa có hành vi bán 02 bộ bài tây 52 lá cho các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được thua bằng tiền vào ngày 20/9/2017 tại nhà bà Nh, bà Nh không biết Sơn cùng các đồng phạm sử dụng nhà và các bộ bài tây này để đánh bạc được thua bằng tiền và bà Nh cũng không có thu tiền xâu (lúc bán hàng xong bà đã mệt và đi ngủ và Nguyễn Văn S là con của bà trông nhà) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Bình Dương không đề cập xử lý bà Nh về tội gá bạc và hành vi đồng phạm về tội đánh bạc.

Xe mô tô biển số 61F9 – 4113 do ông Đào Văn Th (sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2010, ông Th bán xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Trần Văn Q khai mua xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nhưng không làm giấy mua bán xe; ngày 20/9/2017 Q2 điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 149 trả lại xe này cho bị cáo Q2 cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh vào ngày 01/11/2017.

Xe mô tô biển số 61E1 – 341.93 do ông Lữ Minh Nh (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, ông Nh cho Lữ Thanh V là anh ruột mượn xe này đi công việc, V sử dụng xe này đến nhà bà Nh để mua nước uống rồi tham gia đánh bạc ông Nh không biết. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 150 trả lại xe này cho ông Nh vào ngày 28/10/2017.

Xe mô tô biển số 61B1 – 744.23 do Nguyễn Hoàng E đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, E điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì gặp Sơn và cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 155 trả lại xe này cho bị cáo E cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen vào ngày 26/10/2017.

Xe mô tô biển số 64H1 – 154.18 do Bùi Trung Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, Th3điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 157 trả lại xe này cho bị cáo Th cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng vào ngày 26/10/2017.

Xe mô tô biển số 61F5 – 0876 do ông Lâm Văn V (sinh năm 1958, hộ khẩu thường trú: Khu 5, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2010, ông Vũ bán xe này cho Lê Văn Út nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 20/9/2017, Út điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 152 trả lại xe này cho bị can Út cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng vào ngày 26/10/2017.

Xe mô tô biển số 52M6 – 7653 do bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: 222/3 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Th3phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2008, bà Loan bán xe này cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Gi khai mua xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nhưng không làm giấy mua bán xe; ngày 20/9/2017 Gi điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 159 trả lại xe này cho bị can Gi cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen vào ngày 26/10/2017.

Các bị cáo Tô Ngọc Th1, Lữ Thanh V, Nguyễn Văn S, Thạch Nhật Sinh, Lê Anh T, Nguyễn Văn S, Lữ Quốc Q2 khai: Ngày 20/9/2017, đi bộ đến tiệm tạp hóa của bà Nh để mua nước uống thì nhìn thấy các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia, không có ai điện thoại rủ đến nhà bà Nh để tham gia chơi đánh bạc. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 148, 151, 153, 154, 156, 158, 167 trả lại cho các bị cáo:

- Tô Ngọc Th1: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu trắng.

- Lữ Thanh V: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Nguyễn Văn S: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen.

- Thạch Nhật Sinh: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

- Lê Anh T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7.

- Nguyễn Văn S: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng.

- Lữ Quốc Q2: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen.

Bản cáo trạng số 178/QĐ-KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản theo Cáo trạng truy tố và xác định vai trò, bị cáo Sơn là người sử dụng nơi ở của bị cáo cho các bị cáo đánh bạc, không những vậy bị cáo Sơn còn cho bị cáo T mượn tiền để đánh bạc; bị cáo Sang là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Sơn chơi lắc bầu cua; bị cáo Em là người hùn tiền và cùng bị cáo Sơn làm cái lắc bầu cua; bị cáo Văn Q2 là người rủ rê các bị cáo chơi đánh bài tây với hình thức bài cào tổ 3 lá và là người cho bị cáo Sang mượn tiền để đánh bài; các bị cáo còn lại là đồng phạm thực hành tích cực. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ Th3khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Thao và bị cáo Sinh là người dân tộc Khơme; bị cáo Gi là người lao động nghèo được chính quyền địa phương xác nhận và hiện có 01 con nhỏ sinh năm 2017. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn S mức hình phạt từ 05 tháng đến 07 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Hoàng E mức hình phạt từ 03 tháng đến 05 tháng tù;

Bị cáo Trần Văn Q mức hình phạt từ 03 tháng đến 05 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Văn S mức hình phạt từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Các bị cáo Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.010.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 12.150.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.860.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 hộp bầu, cua (đã qua sử dụng) tôm, cá, gà, nai;
- 01 hộp giấy (đã qua sử dụng);
- 01 cái đĩa nhôm (đã qua sử dụng);
- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Số tiền 43.050.000 đồng còn lại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo Em số tiền 28.400.000 đồng; bị cáo Vân 7.650.000 đồng; bị cáo Th 4.000.000 đồng; bị cáo Quốc Q2 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết đánh bạc là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự tại địa phương và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 20/9/2017 tại khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Lắc bầu cua” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.870.000đ (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trần Văn Q, Bùi Trung Th, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2 tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Bài cào liên tổ” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.140.000 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo Sơn, Em, Văn Q2, Sang,Th1, Thao, Q1, T, Út, Th, Gi, Quốc Q2, Vân và Sinh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo phạm tội. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Sơn cho các bị cáo còn lại mượn địa điểm, cung cấp bộ bầu cua, bán bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc bị cáo Sơn còn giúp sức cho bị cáo T mượn tiền; bị cáo Sang là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Sơn lắc bầu cua; bị cáo Em là người hùn tiền và cùng bị cáo Sơn làm cái lắc bầu cua; bị cáo Văn Q2 là người rủ rê các khác chơi đánh bài tây với hình thức bài cào tổ 3 lá và cho bị cáo Sang mượn tiền để đánh bài. Các bị cáo Th1, Thao, Q1, T, Gi, Quốc Q2, Vân và Sinh trực tiếp tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo Th, Út sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Do đó tính nguy hiểm của bị cáo Sơn là cao nhất, sau đó lần lượt đến bị cáo Út, Th, Em, Văn Q2, Sang,Th1, Thao, Q1, T, Gi, Quốc Q2, Vân và Sinh. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sơn, Út, Th, Em, Văn Q2, Sang,Th1, Thao, Q1, T, Gi, Quốc Q2, Vân và Sinh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Anh T có cha là ông Lê Viết D được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Th và bị cáo Sinh là người dân tộc Khơme; bị cáo Gi là người lao động nghèo được chính quyền địa phương xác nhận và hiện có 01 con nhỏ sinh năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sơn, Út, Th, Em, Văn Q2, Sang,Th1, Q1, Quốc Q2, T và Vân; áp dụng Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thao, Gi, T và Sinh.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét thấy các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q và Nguyễn Văn S việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xử phạt các bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp và cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61F9 – 4113 do ông Đào Văn Th (sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Khu phố Khánh Tân, phường Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2010 ông Th bán xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bị cáo Trần Văn Q mua xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nhưng không làm giấy mua bán xe; ngày 20/9/2017 bị cáo Q2 điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 149 trả lại xe này cho bị cáo Q2 cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh vào ngày 01/11/2017, là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61E1 – 341.93 do ông Lữ Minh Nh (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, ông Nh cho bị cáo Lữ Thanh V là anh ruột mượn xe này đi công việc, bị cáo V sử dụng xe này đến nhà bà Nh để mua nước uống rồi tham gia đánh bạc ông Nh không biết. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 150 trả lại xe này cho ông Nh vào ngày 28/10/2017, là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61B1 – 744.23 do bị cáo Nguyễn Hoàng E đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, bị cáo E điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì gặp S và cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 155 trả lại xe này cho bị cáo E cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen vào ngày 26/10/2017, là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 64H1 – 154.18 do bị cáo Bùi Trung Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/9/2017, bị cáo Th điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy S cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 157 trả lại xe này cho bị cáo Th cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng vào ngày 26/10/2017, là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 61F5 – 0876 do ông Lâm Văn V (sinh năm 1958, hộ khẩu thường trú: Khu 5, ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2010, ông V bán xe này cho bị cáo Lê Văn Út nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 20/9/2017, bị cáo Út điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy S cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia. Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 152 trả lại xe này cho bị cáo Út cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng vào ngày 26/10/2017, là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 52M6 – 7653 do bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: 22,2/3 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2008, bà L bán xe này cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bị cáo Gi mua xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nhưng không làm giấy mua bán xe; ngày 20/9/2017, bị cáo Gi điều khiển xe này đến nhà bà Nh mua nước uống thì nhìn thấy Sơn cùng các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền nên tham gia.

Ngày 26/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 159 trả lại xe này cho bị cáo Gi cùng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen vào ngày 26/10/2017, là phù hợp.

- Đối với số tiền 29.010.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 12.150.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.860.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 03 hộp bầu, cua (đã qua sử dụng) tôm, cá, gà, nai; 01 hộp giấy (đã qua sử dụng); 01 cái đĩa nhôm (đã qua sử dụng); 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 43.050.000 đồng còn lại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo Em số tiền 28.400.000 đồng; bị cáo Vân 7.650.000 đồng; bị cáo Th34.000.000 đồng; bị cáo Quốc Q2 3.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc Th1 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lã Tiến Q1 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Út 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Trung Th 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lữ Quốc Q2 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lữ Thanh V 15.000.000 đồng.

1.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điều h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Thạch Hoài Th2 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Gi 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Thạch Nhật Sinh 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.010.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 hộp bầu, cua (đã qua sử dụng) tôm, cá, gà, nai; 01 hộp giấy (đã qua sử dụng); 01 cái đĩa nhôm (đã qua sử dụng); 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng E số tiền 28.400.000 đồng; bị cáo Lữ Thanh V 7.650.000 đồng; bị cáo Bùi Trung Th 4.000.000 đồng; bị cáo Lữ Quốc Q2 3.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn Q, Nguyễn Văn S, Tô Ngọc Th1, Thạch Hoài Th2, Lã Tiến Q1, Lê Anh T, Lê Văn Út, Bùi Trung Th, Mai Văn Gi, Lữ Quốc Q2, Lữ Thanh V và Thạch Nhật Sinh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Th3Hiệp